

Bản án số:34/2025/HS-ST
Ngày 17-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Cao Thị Hạ

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. nơi cư trú: Thôn 5 xã Liên Khê, huyện T (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Bùi Ngọc T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Bản án số 156/2013/HSST, Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội Đưa hối lộ, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù (chưa xoá án); Bản án số 270/2018/HSST, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa xoá án); bị tạm giữ ngày 22/6/2024; tạm giam ngày 28/6/2024; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự:

1. Anh Trần Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã Liên Khê, huyện T (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 8, xã Liên Khê, huyện T (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H; **có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 22/06/2024, tại phòng 211 quán Karaoke Anh D, Thôn 8, xã Liên Khê (nay là xã Liên Xuân), huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố T), thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Huy Đ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: Trên mặt bàn phòng 211 của quán 0,03 gam chất bột màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng 10.000 đồng bấm dính tinh thể màu trắng, thu trong túi màu nâu có quai đeo chéo của Đ tổng cộng 24 túi chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu của Đ 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại SamSung, 01 điện thoại Redmi, 4.850.000 đồng, 02 ống hút bằng nhựa, 20 vỏ túi nilon, 01 thẻ nhựa.

Quá trình bắt quả tang Nguyễn Huy Đ trong phòng 211 có mặt 03 người gồm: Trần Văn P, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Thôn 1, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), H; Tòng Thị Hảo, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: tại Bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, chỗ ở: Thôn 8, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H; Tòng Thị Tâm, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Co Nôm, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên, chỗ ở :Thôn 8, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H. Cơ quan điều tra đã thu giữ của P 02 điện thoại iphone và 01 đầu thu Camera của quán Karaoke Anh D.

Xét nghiệm nước tiểu: Nguyễn Huy Đ, Trần Văn P, Tòng Thị Hảo, Tòng Thị Tâm đều dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine, Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 26/06/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và Bản kết luận giám định số 5509/KL-KTHS ngày 26/07/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã xác định: Chất bột màu trắng thu giữ trên mặt bàn phòng 211 là 0,00894 gam Methamphetamine và 0,02106 Ketamine; tinh thể màu trắng thu giữ trong túi màu nâu của Đ có tổng số 13,75 gam Methamphetamine và 0,48 gam Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Huy Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21/06/2024, Đ gọi điện rủ Trần Văn P đi uống bia tại một quán bia gần nhà. Sau đó, Đ rủ P đến quán Karaoke Anh D để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi đến quán, Đ, P được D chủ quán bố trí vào phòng 211 cùng 02 nhân viên nữ là Tòng Thị Tâm, Tòng Thị Hảo. Tại phòng 211, Đ lấy 02 viên thuốc lắc bẻ thành 4 mảnh, Đ sử dụng

01 mảnh, đưa cho P, Hảo, Tâm mỗi người 01 mảnh để sử dụng. Sau khi P, Hảo, Tâm đã sử dụng thuốc lắc. Đ lấy 01 túi Ketamine và một ít ma túy đá từ trong túi của Đ trộn đều, đổ một ít ra mặt bàn đánh nhuyễn để Đ cùng P, Tâm, Hảo sử dụng. Cả 04 người đã sử dụng hỗn hợp ma túy trên bàn và ngồi nghe nhạc đến khoảng 2 giờ sáng ngày 22/06/2024 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ ma túy. Đ khai việc Đ mang ma túy theo người và cung cấp ma túy cho mọi người sử dụng. Đ là người mời nên mọi chi phí Đ là người trả tiền, P và các nhân viên không phải đóng góp. Đ không nói cho chủ quán Karaoke biết việc Đ, P cùng các nhân viên sử dụng ma túy tại quán. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đ, Đ khai: Toàn bộ số ma túy Đ đã sử dụng cùng P, Tâm, Hảo và thu giữ là thuộc 15 gam ma túy Đ mua chiều ngày 21/06/2024 của một người nam giới tên Sơn (Đ không biết lai lịch) tại khu vực cổng trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (mặt đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố H) với giá 6.500.000 đồng. Sơn đưa cho Đ 03 túi ma túy đá, 02 viên thuốc lắc, 02 túi Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Đ mang ma túy về nhà không cân lại, dùng ống hút nhựa chia ma túy đá vào nhiều túi nilon cất giấu tại túi đeo chéo màu nâu để bán với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 túi. Đ chưa kịp bán cho ai thì đã bị bắt.

Trần Văn P khai nhận: Tối ngày 21/06/2024, Đ rủ P đến quán Karaoke Anh D để hát cùng hai nhân viên trong phòng 211 của quán. Hát khoảng 30 phút thì Đ lấy 02 viên thuốc lắc đưa cho mỗi người nửa viên. P sử dụng nửa viên thuốc lắc với nước lọc. Sau khi sử dụng thuốc lắc, P nằm nghe nhạc khoảng 45 phút thì dậy, P thấy trên mặt bàn trước mặt Đ có đĩa Ketamine, P tự lấy đĩa Ketamine sử dụng 02 đường. Trong việc sử dụng ma túy tại quán Anh D, P được Đ mời nên không phải tham gia đóng góp gì.

Tòng Thị Hảo, Tòng Thị Tâm khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/6/2024, Hảo và Tâm được D bố trí vào phòng 211 để phục vụ khách là P và Đ. Tại phòng 211 Đ đưa cho Hảo, Tâm mỗi người ½ viên thuốc lắc, Tâm, Hảo đã sử dụng với nước co ca. Sau đó, Đ đưa cho Tâm ống hút cuộn bằng tờ tiền bảo Tâm sử dụng Ketamine trên bàn, Tâm đã sử dụng 01 đường Ketamine. Còn Hảo thấy trên mặt bàn có đĩa Ketamine, Hảo đã lấy ống hút sử dụng 02 đường Ketamine. Hảo, Tâm không phải đóng góp tiền gì

Lê Văn D, Lê Thị Phụng, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã Liên Khê, huyện T (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H, chỗ ở: Thôn 08, xã Liên Khê, huyện T (nay là xã Liên Xuân, thành phố T), thành phố H đều khai: Vợ cN D, Phụng kinh doanh quán Karaoke Anh D, D là người đứng tên Đăng ký kinh doanh. Quá trình kinh doanh, D là người nhận khách, bố trí phòng hát và nhân viên phục vụ khách, Phụng là người đứng quầy bán hàng và thu tiền của khách. Đối với phòng hát không có nhân viên phục vụ là 120.000 đồng/01 giờ, phòng có nhân viên nữ phục vụ là 150.000 đồng/01 giờ. D, Phụng cấm không cho khách sử dụng ma

túy và mua bán dâm, nếu phát hiện khách sử dụng trái phép chất ma túy hoặc mua bán dâm D. Phương sẽ dừng phục vụ và yêu cầu khách thanh toán tiền. Ngày 21/06/2024, D đón Đ, P đến hát karaoke và bố trí vào phòng 211 cùng 02 nhân viên nữ là Hảo, Tâm. D không biết việc Đ, P, Hảo, Tâm sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 211 của quán.

Đối với Lê Anh D chủ quán Karaoke Anh D: D là người bố trí cho Nguyễn Huy Đ, Trần Văn P vào phòng 211 để hát Karaoke và điều hành Tâm, Hảo rót bia, cấm sử dụng ma túy, mua bán dâm với khách. D không biết việc Nguyễn Huy Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh D về hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Ngoài ra khi kiểm tra quán Karaoke Anh D còn có Cà Thị Phương, sinh năm: 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú: Noong Luông, Rạng Đ, Tuần Giáo, Điện Biên và Lò Thị Xiển, sinh năm: 1987, Lò Thị Thím, sinh năm: 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Kép, Chiềng Sinh, Tuần Giáo, Điện Biên nhân viên phục vụ dương tính chất ma túy Methamphetamine nhưng Phương, Xiển khai không sử dụng ma túy ở quán mà sử dụng ma túy một mình tại chỗ ở của Phương, Xiển trước đó. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Cà Thị Phương, Lò Thị Xiển cùng với Trần Văn P, Tòng Thị Hảo, Tòng Thị Tâm là ba người đã sử dụng ma túy tại phòng 211 của quán. Trong vụ án này còn có người nam giới tên Sơn bán ma túy cho Đ tại khu vực cổng trường đại học Hàng Hải, đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền thành phố H, do Đ khai không biết lai lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P1, ngày 13/01/2025 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Huy Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b,h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và khai bị cáo mua ma túy với giá 6.500.000 đồng được 03 túi ma túy đá, 02 viên thuốc lắc và 02 túi Ketamine với mục đích để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt giữ. Việc Đ đưa ma túy cho P, Hảo và Tâm sử dụng cùng với Đ là do tự mình Đ thực hiện không ai phải trả tiền cho Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm p, q

khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Huy Đ mức án từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Huy Đ mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 22 năm tù đến 24 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 5509/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên của Đặng Thị Thủy, Mạc Trung Hiếu và các dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu QT01, dấu niêm phong số : 817MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lê Đình Thạo đối với lượng ma túy và vỏ bao gói đối với 10.000 đồng tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 20 vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép; 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu được cắt vát và 01 thẻ nhựa màu đen trên có chữ LioBank.

Trả lại anh Lê Anh D: 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION có mã Serial No B69102539 bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA có mã S/N : 55ID7TZAS U53.

Trả lại Trần Văn P: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Trần Văn P có số IMEI: 353103104667121, IMEI 2: 353103104580928, kèm theo 01 sim trên có in dãy số: 89840200011619030099 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Trần Văn P có số IMEI: 356796486972816, IMEI2: 356796486967899.

-Trả lại Nguyễn Huy Đ: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ có số IMEI: 353982103124212, IMEIΣ: 353982103034916, kèm theo 01 sim trên có in dãy số : 8984048000922889049; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ không xác định được số IMEI do điện thoại cài mật khẩu kèm 02 sim điện thoại gồm : 01 sim trên có in dãy số : 8984048000913097398 và 01 sim trên có in dãy số: 8401231024193914; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ có số IMEI: 867510063093587, IMEI 2: 867510063093595 kèm theo 01 sim điện thoại trên có in dãy số : 8984048000904098109.

Trả lại cho Nguyễn Huy Đ số tiền 4.850.000 nghìn đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 22/6/2024 Nguyễn Huy Đ đã có hành vi cất giữ 13,75 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,48 gam Ketamine với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt giữ vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/6/2024 tại phòng số 211 quán Karaoke Anh D ở thôn 8, xã Liên Xuân, thành phố T, thành phố H. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; quy định tại điều 251 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tỉ lệ các chất ma túy thu giữ của bị cáo thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu của Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là 45,83%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy ở thể rắn (Ketamine) so với mức tối thiểu của các chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 0,48%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 46,31%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Ngoài ra, cũng tại phòng 211 quán Karaoke Anh D, Thôn 8, xã Liên Xuân, thành phố T, thành phố H, sau khi Đ rủ P đi hát Karaoke Đ còn cung cấp ma túy là Methamphetamine và Ketamine cho Trần Văn P cùng sử dụng với Đ, Tòng Thị Tâm và Tòng Thị Hào là hai nhân viên của quán. Khi bắt giữ còn thu giữ được lượng ma túy đang sử dụng dở gồm 0,059 gam Methamphetamine và 0,141 gam Ketamine. Nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự

[3] Về tình tiết định khung: Nhân thân bị cáo có 02 tiền án Bản án số 156/2013/HSST, Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 12 tháng tù về tội Đưa hối lộ, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù giam cho cả hai tội và Bản án số 270/2018/HSST, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến nay đều chưa được xoá án tích. Bị cáo cất giữ 02 chất ma túy gồm Methamphetamine và Ketamine với mục đích để bán ngoài ra còn tổ chức cho P, Tâm và Hảo cùng sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm p, h khoản 2 Điều 251 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi này bị cáo biết rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác, hơn nữa bản thân bị cáo cũng là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu được tác hại của ma túy gây ra cho sức khỏe của con người nhưng vì vụ lợi Đ đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và còn tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy cùng mình. Vì vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có 02 tiền án đến nay đều chưa được xoá án tích nhưng đã sử dụng làm yếu tố định tội của bị cáo nên lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Huy Đ phải chịu hình phạt bổ sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 5509/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên của Đặng Thị Thủy, Mạc Trung Hiếu và các dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu QT01, dấu niêm phong số : 817MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lê Đình Thạo trong còn lượng ma túy và vỏ bao gói sau giám định, 20 vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép; 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu được cắt vát và 01 thẻ nhựa màu đen trên có chữ LioBank. Xét đây là tang vật của vụ án và không còn giá

trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng, xét đây là tang vật của vụ án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION có mã Serial No B69102539 bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA có mã S/N : 55ID7TZAS U53 xét đây là tài sản của anh D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại anh Lê Anh D.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Trần Văn P có số IMEI: 353103104667121, IMEI 2: 353103104580928, kèm theo 01 sim trên có in dãy số: 89840200011619030099 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Trần Văn P có số IMEI: 356796486972816, IMEI2: 356796486967899. Xét đây là tài sản của anh P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại anh Trần Văn P

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ có số IMEI: 353982103124212, IMEIΣ: 353982103034916, kèm theo 01 sim trên có in dãy số : 8984048000922889049; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ không xác định được số IMEI do điện thoại cài mật khẩu kèm 02 sim điện thoại gồm: 01 sim trên có in dãy số : 8984048000913097398 và 01 sim trên có in dãy số: 8401231024193914; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy Đ có số IMEI: 867510063093587, IMEI 2: 867510063093595 kèm theo 01 sim điện thoại trên có in dãy số : 8984048000904098109 và số tiền 4.850.000 nghìn đồng là tài sản cá nhân của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 4.850.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Huy Đ 12 (Mười hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22 tháng 6 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 5509/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên của Đặng Thị Thủy, Mạc Trung Hiếu và các dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của mẫu QT01, dấu niêm phong số : 817MT-A/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Lê Đình Thạo trong còn lượng ma túy và vỏ bao gói sau giám định, 20 vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép; 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, một đầu được cắt vát và 01 thẻ nhựa màu đen trên có chữ LioBank

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng.

- Trả lại anh Lê Anh D 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION có mã Serial No B69102539 bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA có mã S/N : 55ID7TZAS U53

- Trả lại anh Trần Văn P 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ có số IMEI: 353103104667121, IMEI 2: 353103104580928, kèm theo 01 sim trên có in dãy số: 89840200011619030099 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng có số IMEI: 356796486972816, IMEI2: 356796486967899.

- Trả lại Nguyễn Huy Đ: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ có số IMEI: 353982103124212, IMEIΣ: 353982103034916, kèm theo 01 sim trên có in dãy số : 8984048000922889049; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xanh kèm 02 sim điện thoại gồm : 01 sim trên có in dãy số : 8984048000913097398 và 01 sim trên có in dãy số: 8401231024193914; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu có số IMEI: 867510063093587, IMEI 2: 867510063093595 kèm theo 01 sim điện thoại trên có in dãy số : 8984048000904098109.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Huy Đ số tiền 4.850.000 nghìn đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huy Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự anh P, anh D được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND xã Liên Xuân, TP T, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

